TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **25**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-7-2023
Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH-TỈNH BÌNH PHƯỚC

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lương Thị Thu An

2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

- ***Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 45/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXX-ST ngày 30/5/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 51/QĐST-HPT ngày 26/6/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm: 1988, địa chỉ cư trú: ấp C , xã L, huyện L1, tỉnh Bình Phước; (có mặt)

Bị đơn: anh Phạm Hùng S, sinh năm: 1986; địa chỉ cư trú: khu phố 2, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 24 tháng 02 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Phạm Hùng S tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013, đến năm 2015 đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Minh Long, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Minh Long, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đến năm 2018 thì mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường cải vã, bà T về huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước sinh sống, vợ chồng đã tự sống ly thân nhau từ năm 2018 đến nay, mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau. Nay bà T xét

thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên xin được ly hôn với ông Phạm Hùng S để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Phạm Thanh N, sinh ngày: 17/12/2013 và Phạm Hồng N1, sinh ngày: 30/8/2015, bà T yêu cầu trực tiếp nuôi con chung Phạm Hồng N1, giao con chung Phạm Thanh N cho ông Phạm Hùng S trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết, để vợ chồng tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Phạm Hùng S trong quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T có mặt giữa nguyên yêu cầu ly hôn và nuôi con.

Bị đơn ông Phạm Hùng S vắng mặt lần thứ hai không lý do.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Việc chấp hành theo quy định của pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS;

Về việc chấp hành theo quy đinh pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm;

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1, điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 227, điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 9, 51, 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27, Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: cho bà T được ly hôn với ông S, giao con chung Phạm Hồng N1, sinh ngày: 30/8/2015 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Phạm Thanh N, sinh ngày: 17/12/2013 cho ông Phạm Hùng S trực tiếp nuôi dưỡng, bà T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* do nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T khởi kiện đối với bị đơn ông Phạm Hùng S có nơi cư trú tại: khu phố 2, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm

2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Phạm Hùng S tự nguyện chung sống với nhau từ 2013, đến năm 2015 đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Minh Long, huyện Chơn Thành (nay là phường M, thị xã C), tỉnh Bình Phước. Việc kết hôn là do hai người hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống bà T cho rằng vợ chồng mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, từ năm 2018 bà T về sinh sống tại huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, vợ chồng đã tự sống ly thân từ đó đến nay, mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau nên bà T xin ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông S không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà T, không tham gia các phiên hòa giải tòa án tổ chức thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm. Tại biên bản xác minh ngày 12/5/2023 được ban quản lý khu phố 2, phường Minh Long cho biết ông Phạm Hùng S và bà Nguyễn Thị Cẩm T đã sống ly thân nhau các đây vài năm, bà T dẫn theo con Phạm Hồng N1 về bên nhà mẹ ở huyện L1 sinh sống, còn ông Phạm Hùng S sinh sống tại khu phố 2, phường M, thị xã C với 01 con chung tên Phạm Thanh N. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng của bà T, ông S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống vợ chồng không thể kéo dài. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của bà T, cho bà Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn với ông Phạm Hùng S.

[2.2].Về con chung: Bà T, ông Sơn có hai con chung Phạm Thanh N, sinh ngày: 17/12/2013 và Phạm Hồng N1, sinh ngày: 30/8/2015, bà T yêu cầu trực tiếp nuôi con Phạm Hồng N1, sinh ngày 30/8/2015, giao con chung Phạm Thanh N, sinh ngày: 17/12/2013 cho ông Phạm Hùng S trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề dưỡng nuôi con. Ông Sơn không có ý kiến với yêu cầu trực tiếp nuôi con chung của bà T. Hội đồng xét xử xét thấy: Bà T và ông S đã sống ly thân thời gian dài (từ năm 2018 đến nay), khi vợ chồng sống ly thân, vợ chồng đã thỏa thuận nuôi hai con chung, cụ thể ông S trực tiếp nuôi cháu Phạm Thanh N, bà T trực tiếp nuôi cháu Phạm Hồng N1. Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Phạm Hồng N1, sinh ngày 30/8/2015 có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn do đó để ổn định tâm lý, cuộc sống con chưa thành niên cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà T, giao cháu Phạm Hồng N1, sinh ngày 30/8/2015 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Phạm Thanh N, sinh ngày: 17/12/2013 cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[2.3].Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4].Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do bà T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 264, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án ngày 21/12/2016.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T.

Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn với ông Phạm Hùng S.

Về con chung: Giao con chung Phạm Hồng N1, sinh ngày 30/8/2015 cho bà Nguyễn Thị Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Phạm Thanh N, sinh ngày: 17/12/2013 cho ông Phạm Hùng S trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

2. *Về án phí sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0012258 ngày 11/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BP;
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- UBND F. Minh Long, Chơn Thành, BP;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Chu Thị Thu Hà